

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HSST

Ngày 19 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hải Quân và bà Triệu Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2018 /HSST ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Văn Tông, sinh ngày 14/8/1966. Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn D, xã Y1, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; con ông Hà Văn T1, sinh năm 1928; con bà Bùi Thị H, sinh năm 1929 (đã chết) vợ Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; có 02 con sinh năm 1987 và năm 1989; tiền án, tiền sự: Không có. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Dương Văn L, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y1, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Triệu Quý H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Bàn Phúc Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hà Văn T bị Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 16/5/2018 Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận tin nhận về việc ngày 22/3/2018 Ban quản lý rừng đặc dụng H lập biên bản đối với

Dương Văn L về hành vi dùng vật liệu nổ phá đá mở đường qua rừng đặc dụng H tại lô 3, khoảnh 14, tiểu khu 1. Qua khai thác Dương Văn L được Hà Văn T thuê khoan đá, với tiền công 300.000đ/ ngày. Dương Văn L khoan xong, Hà Văn T dùng thuốc nổ để kích nổ các viên đá. Quá trình làm việc Hà Văn T tự giao nộp 01 hộp đựng các hạt dạng chất rắn màu trắng, 03 thanh kim loại hình trụ, 24,4 cm dây mầu đen; Tiến hành khám xét chỗ ở Hà Văn T đã thu đủ 05 thanh kim loại hình trụ. Tại kết luận giám định số 2779/C 54- P2 ngày 29/5/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận mẫu vật gửi giám định là thuốc nổ công nghiệp ANFO, khối lượng 1,1 kg và kíp nổ điện vỏ nhôm và dây cháy chậm. Tại kết luận giám định số 4101/C54, ngày 31/7/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 05 hình trụ gửi giám định đều là kíp điện vỏ nhôm. Quá trình điều tra khoảng tháng 4/2017 Hà Văn T gọi điện thoại cho C để đặt mua 02 kg thuốc nổ Apho và 20 kíp nổ điện giá 540.000đ để khi nào có người thuê phá đá thì sẽ dùng. Vào đầu năm 2018 thôn L họp về việc mở đường qua rừng đặc dụng để nhân dân đi lại thuận tiện thống nhất giao cho Triệu Quý H là Trưởng thôn thuê người về làm đường, Triệu Quý H cũng không báo với chính quyền địa phương. Ngày 09/ 3/2018 Hiế Triệu Quý H đến nhà Hà Văn T đặt vấn đề thuê Hà Văn T phá đá làm đường với tiền công thỏa thuận 100.000đ/ lỗ khoan máy móc dùng để phá đá Hà Văn T tự lo, Hà Văn T nói với Triệu Quý H những viên đá to trên 01 mét thì dùng thuốc nổ, sau đó Hà Văn T gọi điện thoại thuê Dương Văn L làm cùng Hà Văn T, tiền công là 300.000đ/ngày. Ngày 12/3/2018 Dương Văn L khoan được 07- 08 lỗ khoan thì nghỉ , sáng ngày 13/3/2018 Hà Văn T một mình cho thuốc nổ vào 04 lỗ khoan mỗi lỗ khoan Hà Văn T dùng 80- 100 g thuốc nổ, cho 01 kíp nổ để kẹp dây điện, sau đó vùi đất, đá dùng pin đại để kích nổ, có Triệu Quý H và Bàn Phúc Đ ở đó cùng không hỏi về việc này. Sau khi cho thuốc nổ, Hà Văn T gọi Dương Văn L lên khoan tiếp, khi đang khoan có Hoàng Văn S là nhân viên Ban quản lý rừng đặc dụng H đến yêu cầu rừng việc khoan và phá đá. Ngày 14/3/2018 Hà Văn T một mình cho nổ 08 lỗ khoan trước đó từ ngày 12/3/2018 đến ngày 14/3/2018 Hà Văn T đã sử dụng hết 0,9 kg thuốc nổ 12 kíp nổ, ngày 22/3/2018 khi Dương Văn L đang khoan thì bị Đoàn kiểm tra Ban Quản lý rừng đặc dụng H, Trạm Kiểm Lâm xã H, Ủy Ban xã H lập biên bản thu giữ 01 máy khoan, 01 cần khoan.

Đối với người tên là C bán thuốc nổ cho Hà Văn T, Cơ quan An ninh điều tra đã xác minh không có lý lịch.

Đối với Dương Văn L là người làm thuê cho Hà Văn T khoan đá, Dương Văn L không biết Hà Văn T sử dụng thuốc nổ do đó không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với Triệu Quý H là người thuê Hà Văn T phá đá, mở đường, Hà Văn T không nói với Triệu Quý H về việc có thể sử dụng thuốc nổ không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với Bàn Phúc Đ, chỉ đứng xem Hà Văn T thực hiện các thao tác cho thuốc nổ, không nghe Hà Văn T nói về việc sử dụng, do đó không có căn cứ xử lý.

Cáo trạng số: 71/VKS- P1 ngày 03/10/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “ Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hà Văn T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “ Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự là đúng.

Kiểm Sát Viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T về tội “ Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 305; Điểm s khoản 1 , 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản do vậy không đề nghị phạt bổ sung.

*** Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47; Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 66 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ: Đề nghị:

Tịch thu 1,1 kg thuốc nổ ANFO; 08 kíp nổ điện và 01 đoạn dây cháy chậm giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện H xử lý theo thẩm quyền (theo biên bản bàn giao vật liệu nổ ngày 05/10/2018).

Tịch thu tiêu hủy 03 quả pin nhãn hiệu con thỏ; 01 đoạn dây dẫn điện có vỏ làm bằng cau su màu đen, chiều dài 02 cm; 01 cuốn lịch đã cũ gồm 91 tờ lịch

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 máy khoan đá đã qua sử dụng vỏ máy bằng kim loại màu trắng bạc, không có nhãn hiệu; 01 cần khoan đã qua sử dụng chiều dài 62 cm, bán kính 1,25 cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mass màu đen đã qua sử dụng, trong máy gắn 02 sim số thuê bao lần lượt là 0917684959 và 01632850660, có số IMEI1: 357213103483739, số IMEI2: 357213103693741 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 10 năm 2018) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai như tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án về thời gian, địa điểm, vật chứng gây ra trong vụ

án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Hà Văn T có chứng chỉ của Trường Đại học mỏ địa chất cấp đã hoàn thành lớp đào tạo thợ mỏ, nhưng không làm việc cho cơ quan tổ chức nào, không được cấp phép, tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ. Khoảng tháng 4/2017 Hà Văn T mua 02 kg thuốc nổ Anpho và 20 kíp nổ mục đích để dùng phá đá khi có người thuê, sau đó cất vật liệu nổ tại nhà. Được Triệu Quý H thuê phá đá, mở đường từ ngày 12/3/2018 đến ngày 14/3/2018 Hà Văn T đã sử dụng hết 0,9 kg thuốc nổ, 12 kíp nổ điện để phá 12 lỗ khoan như vậy hành vi của bị cáo Tông đã hoàn thành. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hà Văn T phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

[2] Cáo trạng số: 71/VKS-HS ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ” là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời và dùng thuốc nổ để phá đá thuê cho người khác nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó cần phải lên án và bị trừng trị nghiêm khắc trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đề cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có xác nhận của UBND xã nhân thân tốt và đi nghĩa vụ quân sự 03 năm về làm ăn lương thiện, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ, có bố đẻ là ông Hà Văn T1 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong kháng chiến chống mỹ, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, xử bị cáo án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản do vậy không áp dụng phạt bổ sung.

[7] Về vật chứng: Tịch thu 1,1 kg thuốc nổ ANFO; 08 kíp nổ điện và 01 đoạn dây cháy chậm giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện H xử lý theo thẩm quyền (theo biên bản bàn giao vật liệu nổ ngày 05/ 10/2018).

Tịch thu tiêu hủy 03 quả pin nhãn hiệu con thỏ; 01 đoạn dây dẫn điện có vỏ làm bằng cau su màu đen, chiều dài 02 cm; 01 cuốn lịch đã cũ gồm 91 tờ lịch

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 máy khoan đá đã qua sử dụng vỏ máy bằng kim loại màu trắng bạc, không có nhãn hiệu; 01 cần khoan đã qua sử dụng chiều dài 62 cm, bán kính 1,25 cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mass màu đen đã qua sử dụng, trong máy gắn 02 sim số thuê bao lần lượt là 0917684959 và 01632850660, có số IMEI1: 357213103483739, số IMEI2: 357213103693741 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 10 năm 2018) Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 305; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 19 tháng 10 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47; Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 66 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ:

Tịch thu 1,1kg thuốc nổ ANFO; 08 kíp nổ điện và 01 đoạn dây cháy chậm giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Hữu Lũng xử lý theo thẩm quyền (theo biên bản bàn giao vật liệu nổ ngày 05/10/2018).

Tịch thu tiêu hủy 03 quả pin nhãn hiệu con thỏ; 01 đoạn dây dẫn điện có vỏ làm bằng cau su màu đen, chiều dài 02 cm; 01 cuốn lịch đã cũ gồm 91 tờ lịch

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 máy khoan đá đã qua sử dụng vỏ máy bằng kim loại màu trắng bạc, không có nhãn hiệu; 01 cần khoan đã qua sử dụng chiều dài 62 cm, bán kính 1,25 cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mass màu đen đã qua sử dụng, trong máy gắn 02 sim số thuê bao lần lượt là 0917684959 và 01632850660, có số IMEI1: 357213103483739, số IMEI2: 357213103693741 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 10 năm 2018) Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Bảo

